

Số **43** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **03** tháng **01** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2025, có xét đến năm 2030.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội tại Báo cáo thẩm định số 1751/BC-KH&ĐT ngày 29/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2025, có xét đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

- Phát triển cơ sở kinh doanh khí phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020 định hướng đến năm 2030, Quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại thành phố và Quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và phân phối khí Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phát triển cơ sở kinh doanh khí theo hướng đồng bộ, an toàn, chất lượng, hiệu quả, nhằm cung cấp sản phẩm có chất lượng cao, có sức cạnh tranh thị trường, góp phần vào việc bảo đảm an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường sinh thái, tiết kiệm năng lượng cho sự phát triển bền vững của Thành phố, hướng tới lợi ích chung của cộng đồng xã hội.

- Xây dựng và phát triển hệ thống các mô hình kinh doanh khí trên địa bàn Thành phố phù hợp với nhu cầu, lồng ghép các cơ sở kinh doanh khí cùng trong hệ thống cửa hàng xăng dầu để tiết kiệm quỹ đất. Từng bước hình thành một hệ thống các cửa hàng phân phối nhiên liệu tổng hợp (xăng, dầu, khí...) theo hướng liên kết, xâu chuỗi và đảm bảo khả năng phục vụ tối đa nhu cầu của người tiêu dùng.



Handwritten signature or mark.

- Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người kinh doanh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; từng bước đưa hoạt động kinh doanh khí trên địa bàn Thành phố tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu phát triển:

a. Mục tiêu tổng quát: Phát triển cơ sở kinh doanh khí theo hướng đồng bộ, an toàn, chất lượng, hiệu quả; phù hợp với nhu cầu, lồng ghép các cơ sở kinh doanh khí cùng trong hệ thống cửa hàng xăng dầu để tiết kiệm quỹ đất. Về quy hoạch cụ thể, các trạm cấp trạm, trạm nạp, cửa hàng đang hoạt động ổn định, có giấy chứng nhận đủ điều kiện tiếp tục cho tồn tại lâu dài. Đối với những cơ sở chưa đủ điều kiện phải tiến hành cải tạo hoặc di dời, trường hợp không đáp ứng được yêu cầu phải dừng hoạt động. Nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Đối với trạm cấp khí CNG (khí thiên nhiên nén) cho phương tiện vận tải, trên địa bàn Thành phố chưa có trạm cấp, dự báo trong tương lai quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp, giao thông vận tải, định hướng sẽ đầu tư xây dựng các trạm cấp CNG tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đối với các cửa hàng xăng dầu nếu còn đủ quỹ đất theo tiêu chuẩn hoặc bố trí theo quy hoạch các tuyến xe buýt mới trong quy hoạch giao thông công cộng Thành phố, tại các địa điểm được chủ đầu tư quyết định đầu tư trạm cấp CNG khi có đủ điều kiện theo quy định.

b. Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố có 32 trạm chiết nạp, 134 trạm cấp khí theo đường ống, 2.300 cửa hàng kinh doanh khí chai.

3. Nội dung quy hoạch:

a. Quy hoạch các cửa hàng bán khí chai

- Căn cứ sự gia tăng dân số tự nhiên và cơ học, tốc độ đô thị hóa phát triển của Thủ đô Hà Nội, phù hợp với phát triển kinh tế xã hội của Hà Nội. Cửa hàng không quy hoạch vị trí cụ thể, chỉ quy hoạch số lượng (vị trí cụ thể do UBND các quận, huyện, thị xã quyết định). Quy hoạch ở địa bàn đô thị (quận), nông thôn (huyện) được cân đối, hài hòa giữa 02 tiêu chí số dân phục vụ và mật độ cửa hàng ở một số địa bàn có mật độ cửa hàng cao để xác định số cửa hàng, đồng thời căn cứ hiện trạng số lượng cửa hàng để điều chỉnh cho hợp lý.

- Các cửa hàng chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sẽ tiến hành cải tạo để đảm bảo đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định; những cửa hàng không tiến hành cải tạo hoặc cải tạo không đáp ứng điều kiện sẽ tiến hành di dời hoặc ngừng hoạt động.

- Giai đoạn đến năm 2025.

Duy trì số lượng 1.832 cửa hàng, quy hoạch xây mới 343 cửa hàng nằm rải rác tại 30 quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội, nâng tổng số cửa hàng kinh doanh khí là 2.175.

- Giai đoạn đến năm 2030.

Duy trì số lượng 2.175 cửa hàng, quy hoạch xây mới 125, nâng tổng số cửa hàng lên 2.300, nằm tại 30 quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b. Quy hoạch trạm nạp khí vào chai.

- Căn cứ sự gia tăng dân số tự nhiên và cơ học, tốc độ đô thị hóa, tốc độ phát triển công nghiệp của Thủ đô Hà Nội. Các trạm nạp đang hoạt động ổn định được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiếp tục cho tồn tại lâu dài. Các trạm gần khu dân cư hoặc trong quy hoạch phải di dời thì được di dời đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Quy hoạch mới một cách có chọn lọc các trạm nạp phù hợp với gia tăng dân số và tốc độ đô thị hóa thành phố Hà Nội.

- Giai đoạn đến năm 2025:

Duy trì số lượng 18 trạm nạp, quy hoạch xây dựng mới 10 trạm nạp, nâng tổng số là 28 trạm nạp, các trạm nạp quy hoạch đặt tại vị trí các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các trạm nạp được bố trí trên các địa bàn quận huyện sau: Huyện Đông Anh: 01 trạm nạp; huyện Gia Lâm: 02 trạm nạp; huyện Mê Linh: 01 trạm nạp; huyện Thường Tín: 01 trạm nạp; huyện Thạch Thất: 01 trạm nạp; huyện Chương Mỹ: 02 trạm nạp; huyện Sóc Sơn: 02 trạm nạp.

- Giai đoạn đến năm 2030:

Duy trì số lượng 28 trạm nạp, quy hoạch xây dựng mới 04 trạm nạp, nâng tổng số là 32 trạm nạp, các trạm nạp quy hoạch đặt tại vị trí các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Các trạm nạp được bố trí trên các địa bàn quận huyện sau: Huyện Đông Anh: 01 trạm nạp; huyện Mê Linh: 01 trạm nạp; huyện Thường Tín: 01 trạm nạp; huyện Phú Xuyên: 01 trạm nạp.

c. Quy hoạch trạm cấp khí theo đường ống.

- Căn cứ vào các dự án bất động sản được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư xác định số lượng các dự án xây dựng mới chung cư, các tòa nhà cao tầng, các khu dân cư mới, khu đô thị mới. Hệ thống trạm cấp khí trung tâm (Citygas) cho các chung cư cao tầng, khu dân cư mới, khu đô thị mới được xác định theo quy hoạch chung xây dựng toàn thành phố và từng quận, huyện (vị trí cụ thể sẽ được xem xét khi xây dựng dự án đầu tư và do chủ đầu tư quyết định).

- Hệ thống trạm cấp khí đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sẽ tiếp tục được duy trì, nâng cấp; số trạm cấp mới hình thành được giữ lại, nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới đạt chuẩn theo quy định; số trạm cấp dừng hoạt động sẽ tiến hành đánh giá lại nhu cầu tiêu thụ để tiến hành cải tạo hoặc di dời.

- Giai đoạn đến năm 2025:

Duy trì số lượng 58 trạm cấp, quy hoạch xây dựng mới 45 trạm cấp tại Khu chung cư cao tầng, khu đô thị, nâng tổng số là 103 trạm cấp.

- Giai đoạn đến năm 2030:

Duy trì số lượng 103 trạm cấp, quy hoạch xây dựng mới 31 trạm cấp tại khu chung cư cao tầng, khu đô thị, nâng tổng số là 134 trạm cấp.

d. Vốn đầu tư phát triển cơ sở kinh doanh khí.

- Tổng vốn đầu tư:

Tổng khái toán dự kiến: 2.155.928.209.000đ.

(Bằng chữ: Hai nghìn, một trăm năm mươi năm tỷ, chín trăm hai mươi tám triệu, hai trăm linh chín nghìn đồng chẵn)

Vốn đầu tư phát triển cơ sở kinh doanh khí theo phương án suất đầu tư tính dự toán thời điểm hiện tại đối với “trạm cấp 03 tỷ/trạm”, “trạm nạp 50 tỷ/trạm”.

- Nguồn vốn : Vốn được thực hiện từ 100% vốn doanh nghiệp đầu tư (ngoài ngân sách nhà nước) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Các giải pháp thực hiện quy hoạch:

a. Giải pháp về vốn đầu tư

Vốn đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh khí được thực hiện theo phương thức xã hội hóa, nguồn vốn do các chủ đầu tư tự huy động và bố trí sử dụng. Chủ đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh khí được vay vốn ngân hàng thông qua hợp đồng tín dụng, tài sản thế chấp có thể là dự án cơ sở kinh doanh khí sẽ được xây dựng. Trường hợp cơ sở kinh doanh khí đã xây dựng theo đúng quy định nhưng nhà nước thực hiện giải tỏa để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội thì chủ đầu tư được đền bù theo quy định của pháp luật.

b. Giải pháp về bố trí địa điểm xây dựng cơ sở kinh doanh về khí

- Địa điểm xây dựng cơ sở kinh doanh khí là đất ở, đất thương mại, dịch vụ theo quy hoạch sử dụng đất của từng địa bàn quận, huyện, thị xã, trong thành phố. Nguồn gốc đất sẽ do chủ đầu tư tự thu xếp, có thể là đất do chủ đầu tư sở hữu hoặc thuê mượn của người khác thông qua hợp đồng thuê, mượn theo quy định của pháp luật. Các cơ sở kinh doanh khí được di chuyển, mở rộng diện tích, đầu tư xây mới. Thành phố tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp làm thủ tục thuê đất hoặc giao đất theo quy định pháp luật. Trong quá trình xây dựng phát triển kinh tế, khu dân cư mới, thương nhân có nhu cầu sử dụng đất đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, kinh doanh khí được hưởng chính sách ưu đãi về đất đai (nếu có).

- Các kho chứa, trạm chiết nạp gần các khu dân cư phải di dời để đảm bảo an toàn. Các trạm chiết nạp, kho chứa khí có thể đặt trong các khu, cụm công nghiệp nếu đảm bảo các điều kiện về giới hạn khoảng cách, điều kiện an toàn cháy nổ cho phép.

c. Giải pháp về công nghệ, thiết kế xây dựng, cung cấp điện, phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn cho các cơ sở kinh doanh khí và bảo vệ môi trường.

- Giải pháp công nghệ:

+ Trạm nạp, kho chứa khí:

Công nghệ chiết nạp khí được thực hiện thông qua dây chuyền chiết nạp bán tự động chuyên dùng dùng bao gồm bồn chứa, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, đầu nạp và chai nạp khí. Thiết bị nạp phải có các van an toàn, thiết bị kiểm tra đo lường để kiểm soát quá trình nạp, mức nạp.

+ Trạm cấp khí qua đường ống:

Thực hiện theo QCVN 10:2012/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về “An toàn trạm cấp khí dầu mỏ hóa lỏng” và QCVN 02:2016/BCT về an toàn đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại.

+ Kho dự trữ chai khí.

Kho dự trữ bảo quản chai chứa khí được thiết kế và bảo quản theo TCVN 5307: 1991; 6304: 1997; 7441: 2004.

+ Cửa hàng kinh doanh khí:

Dự trữ và bảo quản: Tại cửa hàng chai chứa khí có thể xếp chồng lên nhau ở tư thế thẳng đứng, vững chắc; độ cao tối đa mỗi chồng là 1,5m. Khi xếp chồng các chai chứa khí có các loại kích thước khác nhau thì xếp theo nguyên tắc chai lớn ở dưới, chai nhỏ ở trên khoảng cách giữa các dãy không nhỏ hơn 1,5m.

Không được để chai chứa khí ở khu vực cửa ra vào, ở nơi hay có người qua lại. Không được tồn chứa, kinh doanh khí oxy trong các cửa hàng kinh doanh khí.

- Giải pháp thiết kế xây dựng:

Giải pháp tổng mặt bằng: tiêu chuẩn phòng cháy cho nhà và công trình: QCVN 06:2010/BXD: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về an toàn cháy cho nhà và công trình về an toàn cháy cho nhà và công trình; TCVN 2622-1995; yêu cầu thiết kế cửa hàng và TCVN 6223: 2011 cửa hàng khí dầu mỏ hoá lỏng-yêu cầu chung về an toàn.

- Giải pháp cung cấp điện:

Việc lắp đặt hệ thống điện và các thiết bị dùng điện phải tuân theo các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật hiện hành. Toàn bộ thiết bị điện trong cửa hàng, trạm nạp khí, kho chứa khí phải được không chế chung bằng một thiết bị đóng ngắt điện (áp tô mát hoặc cầu dao kiêm cầu chì có hộp kín phòng nổ).

- Giải pháp phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn cho các cơ sở kinh doanh khí và bảo vệ môi trường:

Nhân viên kinh doanh phải được huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng chỉ về phòng chống cháy nổ, kỹ thuật an toàn.

Cơ sở kinh doanh phải có biển “cấm lửa”, “cấm hút thuốc”, tiêu lệnh, nội quy PCCC dễ thấy, dễ đọc. Đối với các trạm chiết nạp phải có hệ thống chữa cháy theo quy định. Cửa hàng chuyên doanh khí và cửa hàng khí dầu tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, ít nhất phải có các thiết bị chữa cháy theo quy định tại TCVN 6223: 2011.

Tất cả thiết bị chữa cháy phải để ở nơi thuận tiện gần cửa ra vào, hoặc tại vị trí an toàn trên các đường giữa các chồng chai chứa khí để sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.

d. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực kinh doanh khí.

- Phối hợp với các trường đào tạo cán bộ thuộc Bộ Công Thương, các ngành của Thành phố, mở các lớp đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên cửa hàng. Từng bước nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, nhân viên thông qua các chương trình tổ chức đào tạo huấn luyện: Nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy; Nghiệp vụ an toàn lao động và vệ sinh lao động; Nghiệp vụ kỹ thuật an toàn khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Cán bộ, nhân viên cửa hàng làm việc từ 03 tháng trở lên phải có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.

e. Giải pháp nâng cao vai trò quản lý Nhà nước, chính sách ưu đãi đầu tư phát triển.

- Giải pháp nâng cao vai trò quản lý Nhà nước:

Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh khí của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố không chỉ nhằm đảm bảo các doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh nói chung và điều kiện kinh

doanh khí nói riêng, mà còn nhằm phát triển mạng lưới kinh doanh khí trong thời kỳ quy hoạch đến năm 2030 theo yêu cầu đã đề ra.

Phổ biến kịp thời các văn bản pháp quy về sửa đổi, bổ sung các điều kiện kinh doanh khí cho các cơ sở kinh doanh và trên cơ sở đó tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành của các doanh nghiệp. Đồng thời, các cơ quan quản lý cần yêu cầu các doanh nghiệp có hình thức hợp lý để thông tin đến khách hàng về các quy định có liên quan đến hình thức, chất lượng và các quy định khác có liên quan đến lợi ích của người tiêu dùng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng khí dầu mỏ hoá lỏng đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu và sản xuất kinh doanh; phòng chống gian lận thương mại trong kinh doanh khí.

Thực hiện việc đơn giản hoá các thủ tục cấp phép kinh doanh, nhưng phải đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của nhà nước về việc đầu tư xây dựng các cửa hàng kinh doanh khí.

- Chính sách ưu đãi đầu tư phát triển:

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư theo hướng thông thoáng nhằm thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực sản xuất và kinh doanh khí.

Xây dựng chính sách khuyến khích các thương nhân đầu tư trong xây dựng các cơ sở chiết nạp, kho dự trữ, trạm nạp khí vào ô tô, trạm nạp vào các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Khuyến khích các thương nhân, nhà đầu tư thiết kế, lắp đặt hệ thống cung cấp khí chung đến từng hộ dân trong các khu dân cư, nhà cao tầng, khu đô thị mới.

Thực hiện phân loại các dự án đầu tư cho phù hợp với khả năng của các nhà đầu tư, có chính sách khuyến khích cho các nhà đầu tư tham gia các dự án tại khu vực nông thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương và các Sở/ngành liên quan:

a. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

- Chủ trì triển khai thực hiện sau khi quy hoạch được phê duyệt, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước liên quan công bố quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí và các văn bản có liên quan đến các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp kinh doanh khí trên địa bàn biết để làm căn cứ đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh khí từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch.

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục, thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh về ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định hiện hành.

- Theo dõi và quản lý việc thực hiện đầu tư xây dựng các cơ sở kinh doanh khí phù hợp với quy hoạch và quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp.

- Theo dõi, quản lý và tham gia ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng hệ thống kho chứa, cửa hàng kinh doanh khí; đảm bảo phát triển mạng lưới kinh doanh khí phù hợp theo quy hoạch chung và các quy hoạch phát triển giao thông, đô thị... trên địa bàn.

- Thực hiện việc xem xét, thẩm định các điều kiện để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho các cơ sở kinh doanh khí theo quy hoạch được UBND Thành phố phê duyệt và các quy định hiện hành của pháp luật.

- Xây dựng quy chế phối hợp trong việc quản lý cơ sở kinh doanh khí trình UBND Thành phố ban hành để làm căn cứ phối hợp với các ngành trong việc tổ chức thực hiện.

- Làm đầu mối tổ chức kiểm tra liên ngành đối với các hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng kho chứa khí theo quy định của pháp luật, tổng hợp báo cáo định kỳ, hàng năm với UBND Thành phố và Bộ Công Thương.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình và triển khai thực hiện quy hoạch; Phối hợp xây dựng và đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển mạng lưới kinh doanh khí trên địa bàn Thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền, kiểm tra và thanh tra các cơ sở kinh doanh khí, nhằm giúp cơ sở kinh doanh những kiến thức cơ bản trong việc phát hiện hàng lậu, hàng giả, biết cách nhận biết các thương hiệu khí có chất lượng.

b. Trách nhiệm của các Sở, ngành có liên quan.

Các Sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết các thủ tục thực hiện quy hoạch đúng quy định pháp luật của Nhà nước và Thành phố.

2. Trách nhiệm của UBND quận, huyện, thị xã:

UBND cấp huyện là cấp quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và giải quyết những vấn đề liên quan đến môi trường, an toàn cháy nổ do các doanh nghiệp kinh doanh khí trên địa bàn gây ra. Trong quá trình thực hiện quy hoạch và quản lý mạng lưới kinh doanh khí, UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm:

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt, xây dựng kế hoạch sử dụng đất xây dựng các cửa hàng kinh doanh khí trên địa bàn.

- Phổ biến quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh khí đã được phê duyệt trên địa bàn đến các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh khí.

- Theo dõi tình hình phát triển các cơ sở kinh doanh khí trên địa bàn, phối hợp cùng các sở, ngành chức năng đề xuất các biện pháp xử lý đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế, điều chỉnh bổ sung quy hoạch cho phù hợp với sự phát triển chung của địa phương để Sở Công Thương nghiên cứu, tổng hợp trình UBND Thành phố phê duyệt.

- Có trách nhiệm phối hợp quản lý, kiểm tra chặt chẽ việc đầu tư xây dựng các cửa hàng kinh doanh khí trên địa bàn. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Công Thương) việc thực hiện quy hoạch mạng lưới kinh doanh khí trên địa bàn quản lý.

3. Trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh khí trên địa bàn Thành phố:

- Thương nhân sản xuất, kinh doanh khí phải có trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật về kinh doanh khí, phòng chống cháy nổ và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kinh doanh khí.

- Chấp hành các yêu cầu hướng dẫn của các cơ quan chức năng về việc thực hiện các quy định điều kiện kinh doanh khí. Đặc biệt, chủ dự án kinh doanh khí phải huấn luyện về kỹ thuật an toàn đối với cán bộ nhân viên trực tiếp liên

quan tới khí. Đây là một trong những điều kiện để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký,

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, Các PCVP, KT, TKBT, TH;
- Lưu VT, KT. ✓

48681 (110)

